

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 93/2017/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH X**

Trụ sở: KCN M, xã M1, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1201 Lầu 12, Tòa nhà Royal Centre – số 235 đường N, phường N1, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tay Szu Y – Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- Anh **Trần Thanh G**, sinh năm 1972, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh vùng.

- Chị **Nguyễn Thị Hương T**, sinh năm 1993, chức vụ: Nhân viên pháp lý.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2017)

*** Bi đơn: Những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà **Hứa Bạch T1** – Chủ DNTN C**

- Ông **Trần Ngọc C1**, sinh năm 1958;

- Bà **Trần Kim N**, sinh năm 1992;

- Ông **Trần Quốc T2**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: 65 đường Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông **Trần Ngọc C1**: Ông **Trần Vũ Thanh T3**, sinh năm 1982 (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Ngọc C1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn - Công ty TNHH X số tiền 360.797.811 đồng (ba trăm sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, tám trăm mười một đồng).

- Phía nguyên đơn đồng ý với việc ông C1 chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn (thay cho các người đồng thừa kế khác của bà T1 là anh Trần Quốc T2, sinh năm 1977 và chị Trần Kim N, sinh năm 1992 – Không yêu cầu trách nhiệm trả nợ của anh T2 và chị N).

- Thời gian và cách trả: Các bên thống nhất giải quyết tại giai đoạn Thi hành án.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bị đơn phải chịu 9.019.945 đồng.

+ Nguyên đơn được nhận lại 22.039.891 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm chín mươi mốt đồng) theo Biên lai thu số 004073 ngày 20/7/2017 và 10.169.000 đồng (Mười triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu số 001645 ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ